

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Lê Thị Thu Anh** và ông **Phạm Quốc Hưng**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Lương T Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990, tại Đ, Quảng Ninh.

Nơi thường trú: xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc T và bà: Dương Thị Q; vợ, con: chưa; tiền án: ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2021; tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 18/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú ngày 23/11/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Huy Đ**, sinh năm: 1989; nơi thường trú: phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Nguyễn Huy K**, sinh năm: 1986; nơi thường trú: xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện tại: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1982; nơi thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; tạm trú: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm: 1969; nơi thường trú: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; tạm trú: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

4. Anh **Hoàng Văn O**, sinh năm: 1981; nơi thường trú: xã Qu, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

5. Anh **Hoàng Văn S**, sinh năm: 2000; nơi thường trú: xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

Người làm chứng: Nguyễn Đức C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/11/2022, Phạm Ngọc T đi bộ từ phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh về phòng trọ của T ở khu 3 phường H, thành phố M. Khi đến khu Hồng Phong, phường N, thành phố M T phát hiện thấy xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, gắn biển số 14MĐ7-602.99 của anh Nguyễn Huy Đ dựng ở vỉa hè trước cửa nhà của anh Nguyễn Đức C. T quan sát thấy không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. T đi đến chiếc xe máy điện thấy xe không khóa cổ, nhưng do không có chìa khóa điện nên T dắt xe đến khu vực phía sau Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái thuộc khu Thượng Trung, phường N, thành phố M. Tại đây, T dùng tay gạt phần nhựa chắn bùn có gắn biển số của xe rồi vứt lại ở lề đường để tránh bị phát hiện. Sau đó, T tiếp tục đẩy xe đến khu vực ngã tư gần khách sạn Hồng Vân thuộc phường Ka Long, thành phố Móng Cái thì gặp anh Nguyễn Ngọc H là người lái xe mô tô chở khách nên T nói với anh Hiệp là xe bị mất chìa khóa điện và đặt vấn đề thuê anh Hiệp đẩy xe sang khu vực chợ 2 thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để làm lại chìa khóa, anh Hiệp đồng ý và điều khiển xe mô tô đẩy xe máy điện cùng T đến khu vực chợ 2 nhưng không làm được chìa khóa. Lúc này, anh Hiệp đòi tiền công, nên T bảo anh Hiệp đẩy xe đến quán thu mua phế liệu để bán lấy tiền trả cho anh Hiệp. Thấy vậy, anh Hiệp dùng điện thoại gọi cho anh Hoàng Văn H là người quen làm nghề thu mua phế liệu đến và mua chiếc xe máy điện của Thanh, với giá 700.000 đồng. Sau đó, T trả tiền công cho anh Hiệp 150.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết chỉ còn lại 200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất xe máy điện anh Định đã đến Công an trình báo. Ngày 23/11/2022, Phạm Ngọc T đến Công an phường N, thành phố M đầu thú và giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHRS00137, do anh Hoàng Văn H giao nộp; đồng thời tiến hành truy tìm phát hiện và tạm giữ phần

nhựa chắn bùn gắn biển số 14MĐ7-602.99 tại khu vực đường Bùi Thị Xuân thuộc phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 996/KL-ĐGTS ngày 24/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, kết luận: xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137, có trị giá 4.000.000 đồng.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: Biển số 14MĐ7-602.99, chủ xe là Hoàng Văn S (2000).

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137 chủ xe là Hoàng Văn O có biển số 14MĐ2-031.20.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án. Ngoài ra, T khai khi thuê anh Nguyễn Ngọc H đẩy xe và khi bán xe cho anh Hoàng Văn H, T đã không nói xe do trộm cắp mà có, nên các anh Hiệp, Huy không biết.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai thể hiện như sau:

- Bị hại anh Nguyễn Huy Đ có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất tài sản và đặc điểm của tài sản bị trộm cắp. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Định đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Ngọc T. Còn chiếc xe thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không yêu cầu T phải có trách nhiệm bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn S có lời khai thể hiện anh Sơn đã bán chiếc xe mang biển số 14MĐ7-602.99 cho một người phụ nữ không quen biết. Nay anh không đề nghị nhận lại chiếc biển số xe nêu trên và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn O có lời khai anh Oanh đã bán chiếc xe này cho một người làm nghề mua bán xe máy điện nhưng anh không nhớ địa chỉ và thông tin của người mua. Nay anh không có đề nghị gì đối với chiếc xe xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137 đồng thời xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Huy K có lời khai: anh làm nghề kinh doanh, mua bán, sửa chữa các loại xe máy điện, xe đạp điện tại phường Ninh Dương. Khoảng đầu năm 2022, anh mua lại của một người đàn ông không quen biết 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Romas không có gắn biển số, người bán nói con anh ta sử dụng đã bị rơi mất giấy tờ đăng ký và biển số. Anh và người bán có viết giấy tờ mua bán nhưng quá trình sửa chữa hàng anh đã bị thất lạc. Tại cửa hàng anh còn có chiếc xe máy điện khác gắn biển số 14MĐ7-602.99 màu đen nhưng do xe bị hỏng nên anh đã tháo dời các bộ phận để bán phế liệu rồi gắn biển số vào chiếc xe máy điện nhãn

hiệu Romas màu sơn trắng. Khoảng tháng 6/2022 em trai anh là Nguyễn Huy mua xe máy điện nhãn hiệu Romas màu sơn trắng gắn biển số 14MĐ7-602.99 và sử dụng xe ổn định đến thời điểm bị mất trộm. Anh Khiên có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Anh Nguyễn Ngọc H có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về việc đã giúp T đẩy xe máy điện màu trắng, thân xe có chữ Romas không gắn biển số sang khu vực chợ 2 để làm lại chìa khóa nhưng không làm được. Sau đó T có ý định bán nên nhờ anh liên lạc với người thu mua đồng nát. Anh đã liên hệ với anh Hoàng Văn H. Nhưng anh đều không biết xe máy điện do trộm cắp mà có. Nay anh không có yêu cầu gì và xin vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Hoàng Văn H có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về việc đã mua chiếc xe máy điện Romas sơn màu trắng của T không biết xe đó do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, anh Huy yêu cầu T phải hoàn trả số tiền 700.000 đồng mà anh đã mua xe máy điện. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Huy thay đổi quan điểm, anh không yêu cầu T phải hoàn trả số tiền này và đề nghị xét xử vắng mặt. Ngoài ra anh không có ý kiến gì.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSMC, ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trị giá tài sản, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng.

+ Giao lại cho cơ quan Công an thành phố Móng Cái: 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137, đã qua sử dụng và biển số 14MĐ7-602.99 xử lý theo thẩm quyền.

*) Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường, xác định vật chứng, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: tại khu Hồng Phong, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh vào khoảng 13 giờ ngày 22/11/2022 Phạm Ngọc T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137, trị giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thuộc quyền quản lý của anh Nguyễn Huy Đ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của bị cáo Phạm Ngọc T, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng do lòng tham, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác ngay giữa ban ngày tại khu vực đông dân cư bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thể hiện sự liều lĩnh của bị cáo. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu ngày 18/9/2009, bị TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trị giá tài sản trộm cắp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định số tiền 200.000 đồng tạm giữ của T là tiền do T bán tài sản trộm cắp mà có nên điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTDS cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 đồng mà anh Hoàng Văn H đã mua xe máy điện do bị cáo trộm cắp. Đây là tài sản của anh Huy, anh Huy có quyền định đoạt, anh Huy tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường trả lại số tiền này. Do đó, Tòa án căn cứ vào Điều 194 của Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự định đoạt tài sản của chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137 và biển số 14MD7-602.99, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao lại cho cơ quan Công an thành phố Móng Cái tiếp xử lý theo thẩm quyền.

Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, hoàn trả nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo T về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án này, anh Nguyễn Ngọc H là người cùng với T mang chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMAS bán cho anh Hoàng Văn H, nhưng các anh Hiệp, Huy không biết xe do phạm tội mà có, nên không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Ngọc T** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/11/2022.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 200.000 đồng (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 55/2023/THA, ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

- Giao lại cho cơ quan Công an thành phố Móng Cái: 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu ROMAS, màu trắng, số máy TY60V800W170608152, số khung RRWY4EKXHHSR00137, đã qua sử dụng và biển số 14MĐ7-602.99 xử lý theo thẩm quyền (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 63/2023/THA, ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà Tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà